

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2026/DS-ST

Ngày: 09 – 04 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự về hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Lê Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2025/TL.ST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967; Căn cước công dân số: 093167003956; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Ngọc T, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Khu V, phường A, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Nguyễn Thị Đ và đại diện theo ủy quyền của bà Đ là bà Hoàng Thị Ngọc T trình bày như sau:

Ngày 10/7/2024 (âm lịch), tôi có tổ chức 01 (một) dây hội do tôi làm chủ hội, có 32 phần, mỗi phần 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hội 02 lần vào ngày 10 và 25 âm lịch hàng tháng. Bà Nguyễn Thị Thúy H tham gia 02 phần hội, đã hót hết 02 phần, hót vào lần khai hội thứ bảy và lần thứ chín, có làm biên nhận nhận tiền hót hội, cụ thể: Lần thứ bảy bà H kê 380.000 đồng, số tiền hót hội là 22.600.000 đồng; lần thứ tám bà H kê 350.000 đồng, số tiền hót hội là 23.600.000 đồng. Sau khi hót hội, bà H có đóng hội chết đến lần thứ 22 thì ngưng đóng cho đến nay, bà H còn phải đóng lại cho tôi 10 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Do các hội viên hót rồi không đóng hội chết lại cho tôi, nên tôi mất khả năng thanh toán cho các hội viên khác và bị bể hội. Bà Đ yêu cầu bà H có trách nhiệm trả số tiền hội chết còn nợ là 20.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Tôi có tham gia chơi hội do bà Nguyễn Thị Đ làm chủ hội, dây hội mở ngày 10/7/2024 (âm lịch), có 32 phần chơi, tôi tham gia chơi 02 phần, hội mệnh giá 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày mùng 10 và ngày 25 âm lịch hàng tháng. Đối với 02 phần hội của tôi hiện tại tôi đã hót hội xong, tôi hót vào lần khai hội thứ 8 và lần thứ 10. Tôi đã nhận tiền hội của bà Đ, tổng cộng 02 lần là khoảng 44.000.000 đồng. Sau khi hót hội thì tôi có đóng hội chết cho bà Đ, đóng đến lần khai hội thứ 20 thì bà Đ tuyên bố bể hội, nhưng tôi vẫn đóng hội chết cho bà Đ đến lần thứ 22. Sau đó tôi nghe nói bà Đ đi xin các hội viên khác trả lại tiền vốn đóng hội nên tôi mới ngưng đóng hội chết tiếp tục cho bà Đ. Tôi chỉ đồng ý trả lại tiền hội cho bà Đ sau khi đã trừ số tiền hội sống và tiền hội chết tôi đã đóng cho bà Đ. Tôi yêu cầu bà Đ đối chiếu sổ hội để tính ra số tiền hội sống tôi đã đóng vì tôi không có giữ giấy hội. Ngoài ra, bà Đ hiện vẫn còn nợ tôi tiền hội, nhưng là của dây hội khác và còn có nhờ tôi hỏi mượn giùm số tiền 10.000.000 đồng nhưng vẫn chưa trả, tôi là người đóng lại thay cho bà Đ khoảng 05 tháng nay. Tôi yêu cầu hai bên cùng nhau thỏa thuận, trường hợp bà Đ không thỏa thuận thì tôi sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa được mở lần thứ hai nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đ, buộc bà H có trách nhiệm trả cho bà Đ số tiền nợ hội là 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Nguyễn Thị Đ khởi kiện bị đơn Nguyễn Thị Thúy H yêu cầu trả lại số tiền nợ hội chưa trả. Xét khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025 thì đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa được mở lần thứ hai. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và dành quyền kháng cáo theo quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Đ cho rằng bà Nguyễn Thị Thúy H cho tham gia dây hội mệnh giá 1.000.000 đồng do bà Đ làm chủ hội, hội mở ngày 10/7/2024 âm lịch, bao gồm 32 phần, mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 10 và ngày 25 âm lịch hàng tháng. Bà H tham gia 02 phần và đã hót hội xong. Bà H đóng hội chết đến lần khai hội thứ 22 thì ngưng đóng do bà Đ ngưng hội, nên số tiền hội còn nợ là 20.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà H thừa nhận có tham gia dây hội nêu trên, đã hót hết 02 phần hội, đóng hội chết đến lần khai hội thứ 22 thì bà Đ bẻ hội, còn 10 lần hội chết chưa đóng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì lời thừa nhận của bà H là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.1] Bà Đ yêu cầu bà H có trách nhiệm trả lại số tiền hội chết còn nợ với số tiền 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà H chỉ đồng ý trả lại số tiền sau khi cần trừ số tiền bà đã hót hội trừ đi số tiền hội sống và hội chết bà đã đóng. Xét thấy, theo thỏa thuận của các đương sự thì đối với hội viên đã hót hội thì phải có nghĩa vụ đóng hội chết, để chủ hội thanh toán lại cho những hội viên khác hót hội sau, nên bà H phải có nghĩa vụ đóng số tiền hội chết cho đến khi mãn hội với số tiền 20.000.000 đồng. Bà H cho rằng do bà Đ bẻ hội, có xin những hội viên chưa hót hội được trả lại số tiền gốc đã đóng, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, trong khi đại diện của bà Đ không thừa nhận được các hội viên đồng ý trả lại số tiền gốc, chỉ có giảm nhưng số tiền rất ít. Hơn nữa, về

việc có đồng ý giảm số tiền hối của những hối viên khác hay không là sự tự nguyện thỏa thuận với nhau, còn nghĩa vụ theo thỏa thuận thì bà H phải thực hiện. Ngoài ra, về số tiền hối đã đóng từng lần các đương sự không cung cấp được nên cũng không có cơ sở để xác định thỏa thuận lãi của dây hối là cao hơn so với quy định của pháp luật.

[3] Về lãi suất: Bà Đ không có yêu cầu lãi suất chậm trả nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, thì bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền là 1.000.000 đồng.

[5] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

- Các Điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy H trả lại số tiền hối còn nợ;

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy H có trách nhiệm trả lại bà Nguyễn Thị Đ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005090 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND khu vực 14 – Cần Thơ;
- THA dân sự TP. Cần Thơ;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thanh